

<p>- Giáo viên kết nối ND bài học và ghi tựa bài lên bảng.</p>	<p>- Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.</p>
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (25 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu:</p>	
<p>- Học sinh nhận biết được vị trí và nói tên các bộ phận của ống tiêu hóa.</p>	
<p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Nêu đường đi của thức ăn ở sơ đồ ống tiêu hóa Mục tiêu: Học sinh nhận biết được vị trí và nói tên các bộ phận của ống tiêu hóa. Cách tiến hành: - Làm việc theo cặp: + Cho học sinh quan sát hình 1, thảo luận: “Thức ăn sau khi vào miệng được nhai, nuốt rồi đi đâu ?” - Làm việc cả lớp: treo hình 1 phóng to lên bảng cho học sinh thi đua gắn tên các cơ quan tiêu hóa. - Giáo viên nhận xét. => GV kết luận: Thức ăn vào miệng rồi xuống thực quản, dạ dày, ruột non và chế biến thành chất bổ dưỡng thấm vào máu đi nuôi cơ thể chất bã đưa xuống ruột già thải ra ngoài. - Yêu cầu học sinh nhắc lại kết luận. Việc 2: Nhận xét cơ quan tiêu hóa trên sơ đồ. Mục tiêu: Nhận biết trên sơ đồ và nói tên các cơ quan tiêu hóa. Cách tiến hành: - Giáo viên vừa nói, vừa chỉ vào sơ đồ: Thức ăn vào miệng rồi xuống thực quản, dạ dày, ruột non và thành chất bổ dưỡng đi nuôi cơ thể. Quá trình tiêu hóa thức ăn cần có sự tham gia của các dịch tiêu hóa. Ví dụ: Nước bọt do tuyến nước bọt tiết ra, mật do gan tiết ra, dịch tụy do tụy tiết ra. Ngoài ra còn có các dịch tiêu hóa khác. Nhìn sơ đồ ta thấy có gan, túi mật (chứa mật và tụy) - Yêu cầu học sinh quan sát hình 2 và chỉ tuyến nước bọt, gan, tụy, túi mật và kể tên các cơ quan tiêu hóa. => GV kết luận: Cơ quan tiêu hóa gồm miệng thực quản, dạ dày, ruột non, ruột</p>	<p>- Từng cặp học sinh thảo luận.</p> <p>- Học sinh thi đua. Cả lớp theo dõi nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nhắc lại.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh quan sát, chỉ bảng và kể tên.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>

<p>già và các tuyến tiêu hóa như tuyến nước bọt, gan, tụy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nhắc lại kết luận. <p>Việc 3: Trò chơi ghép chữ vào hình</p> <p>Mục tiêu: Nhận biết và nhớ vị trí các cơ quan tiêu hóa.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát mỗi nhóm 1 bộ tranh câm hình các cơ quan tiêu hóa và các phiếu rời ghi tên các cơ quan tiêu hóa. - Yêu cầu học sinh gắn chữ vào cạnh cơ quan tiêu hóa tương ứng với tên và trình bày sản phẩm của nhóm lên bảng - Giáo viên theo dõi, nhận xét. <p>=> GV kết luận: Cơ quan tiêu hóa gồm miệng thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn và các tuyến tiêu hóa như tuyến nước bọt, gan, tụy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nhắc lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhắc lại. - Học sinh nhận tranh. - Nhóm hoạt động. - Học sinh nhắc lại.
<p>4. Hoạt động củng cố: (3phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy: + Thức ăn sau khi vào miệng được nhai, nuốt rồi đi đâu? + Cơ quan tiêu hóa gồm có các bộ phận nào? 	
<p>5. Hoạt động củng cố: (2phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ mô hình biểu tượng về các cơ quan tiêu hoá của cơ thể người - Giáo viên nhận xét tiết học - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: “Tiêu hóa thức ăn”. 	

Thứ tư ngày 02 tháng 10 năm 2019

LUYỆN TỪ VÀ CÂU TÊN RIÊNG, CÂU KIỂU: AI LÀ GÌ?

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Phân biệt được các từ chỉ sự vật nói chung với tên riêng của từng sự vật và nắm được quy tắc viết hoa tên riêng Việt Nam (BT1); bước đầu viết hoa tên riêng Việt Nam (BT2)

- Biết đặt câu theo mẫu Ai là gì? (BT3).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết hoa tên riêng Việt Nam, rèn kỹ năng đặt câu.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

***Tích hợp GDBVMT:** Học sinh đặt câu theo mẫu (Ai là gì?) để giới thiệu trường em, giới thiệu làng (xóm, phố) của em (BT3); từ đó thêm yêu quý môi trường sống.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bảng phụ ghi nội dung bài tập
- Học sinh: Vở BT Tiếng Việt

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút) -GV giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi. - TBHT cho HS chơi trò chơi: <i>Bỏ bom</i> - Nội dung: Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi về ngày, tháng, năm, tuần, ngày trong tuần. - GV nhận xét, khen/ động viên. - Kết nối bài học, giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	- HS chủ động tham gia chơi - Học sinh mở sách giáo khoa và vở Bài tập
2. HĐ thực hành (27 phút) *Mục tiêu: - Phân biệt được các từ chỉ sự vật nói chung với tên riêng của từng sự vật và nắm được quy tắc viết hoa tên riêng Việt Nam. - Bước đầu viết hoa tên riêng Việt Nam. - Biết đặt câu theo mẫu <i>Ai là gì?</i> *Cách tiến hành:	
<u>Bài tập 1: Cá nhân- Cặp đôi</u> - Gọi học sinh đọc yêu cầu. - Giáo viên hướng dẫn các em phải so sánh cách viết các từ ở nhóm 1 với các từ nằm ngoài ngoặc đơn ở nhóm 2. - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài. - Cho HS thảo luận nhóm đôi. - Gọi các nhóm báo cáo kết quả. =>GV kết luận: + Các từ ở cột 1 là tên chung không viết hoa (<i>sông, núi, thành phố, học sinh</i>). + Các từ ở cột 2 là tên riêng của 1 dòng sông, 1 ngọn núi, 1 thành phố hay 1 người (<i>Cửu Long, Ba Vì, Huế, Trần Phú Bình</i>) đều phải viết hoa chữ cái ở đầu mỗi tiếng. - GV ghi lên bảng “Tên riêng của người, sông, núi ... phải viết hoa”. - Yêu cầu học sinh nhắc lại.	- 1 học sinh đọc yêu cầu của bài. - Nhóm 1: các từ không viết hoa, ở nhóm 2: các từ đều viết hoa. - HS suy nghĩ làm bài. - Thảo luận nhóm và báo cáo kết quả. - Nhận xét. - Lắng nghe.
<u>Bài tập 2: Cá nhân</u> - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.	- 5, 6 học sinh đọc thuộc lòng nội dung cần ghi nhớ. - 1 học sinh nêu yêu cầu của bài tập 2.

<p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh nắm yêu cầu của bài, mỗi em chọn 2 tên bạn trong lớp viết chính xác, đầy đủ họ tên 2 bạn đó. Sau đó viết tên 1 dòng sông, hồ, núi, thành phố mà em biết. (Viết nhiều hơn càng tốt)</p> <p>- Chữa bài, Nhận xét – Tuyên dương.</p> <p>Bài tập 3: Cá nhân- Cặp đôi – Cả lớp</p> <p>- Cho học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn: Đặt câu theo mẫu Ai hoặc (cái gì, con gì) là gì? để giới thiệu trường em, môn học em yêu thích và làng (xóm, bản, ấp, phố) của em.</p> <p>- Ghi mẫu lên bảng.</p> <p>M: Môn học em yêu thích là môn Tiếng Việt.</p> <p>- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- Chia sẻ trước lớp: Cách làm và kết quả.</p> <p>- Yêu cầu các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Giáo viên nhận xét – Sửa chữa lại những câu chưa đúng.</p> <p><i>Theo dõi, giúp đỡ học sinh M1 hoàn thành bài tập:</i></p> <p>*GDBVMT: Giáo dục học sinh thêm yêu quý môi trường sống.</p>	<p>- Học sinh làm vào bảng con VD: Lê Thị Thanh Hương sông Bé</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài tập 3.</p> <p>- Theo dõi, lắng nghe.</p> <p>- Cá nhân làm bài.</p> <p>- 1 hỏi và 1 trả lời trong nhóm..</p> <p>- Từng cặp sẽ thi hỏi đáp trước lớp.</p> <p>*Dự kiến kết quả chia sẻ:</p> <p>+ Trường em là trường tiểu học HHT (...)</p> <p>+ Môn học mà em yêu thích là môn toán.</p> <p>+ Thôn em ở là thôn Đỗ Xuyên,.....</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, sửa sai (nếu có).</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p>3. HĐ ứng dụng, vận dụng: (3 phút)</p>	
<p>- Hỏi lại những điều cần nhớ.</p> <p>- Trò chơi: Thi đua viết tên riêng, giáo viên lần lượt đọc 1 số tên cho các em biết.</p> <p><i>Lưu ý đối tượng M1, M2.</i></p> <p>- GV tuyên dương HS viết đúng.</p>	<p>- 1, 2 học sinh nhắc lại cách viết tên riêng.</p> <p>- Mỗi tổ cử 1 em lên viết. Tổ nào viết đúng, nhanh, đẹp thì tổ đó thắng.</p>
<p>3. HĐ sáng tạo: (2 phút)</p>	
<p>- Giới thiệu nghề nghiệp của bố hoặc mẹ em?</p> <p>- Viết tên của các thành viên trong gia đình em</p> <p>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.</p> <p>- Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần học tập tốt.</p> <p>- Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn bị bài: “Câu kiểu: Ai là gì?”</p>	

TẬP VIẾT

CHỮ HOA D

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa **D** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: **Dân** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), **Dân giàu nước mạnh** (3 lần)

2. Kỹ năng: Hiểu nội dung câu ứng dụng: **Dân giàu nước mạnh** là nhân dân giàu có thì đất nước hùng mạnh.

3. Thái độ: Rèn tính cẩn thận, kiên trì, chính xác. Yêu thích luyện chữ đẹp.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu chữ (cỡ vừa), bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ)


- Học sinh: Vở Tập viết – Bảng con.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T/C học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- TBHT điều hành TC: <i>Viết nhanh, đúng và viết đẹp</i> - Viết bảng con chữ: C, Chia . - Câu “Chia ngọt sẻ bùi” nói gì? - Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	- HS thi đua viết đúng, đẹp - Viết bảng con. - 2 học sinh nhắc lại. - Học sinh quan sát và lắng nghe - Theo dõi
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút) *Mục tiêu: Biết viết chữ hoa theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng. *Cách tiến hành:	
Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét: - Giáo viên treo chữ D hoa (đặt trong khung):  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét: + Chữ D hoa cao mấy li? + Chữ hoa D gồm mấy nét? Đó là những nét	- Học sinh quan sát. - Học sinh nhận xét - Trả lời + Cao 5 li và 6 đường kẻ ngang. + Chữ hoa D có 1 nét lượn 2 đầu

nào?

Việc 2: Hướng dẫn viết:

- Nhắc lại cấu tạo nét chữ: Chữ hoa D có 1 nét lượn 2 đầu dọc và nét cong phải nối liền nhau.
- Nêu cách viết chữ: Đặt bút trên đường kẻ 6 viết nét lượn 2 đầu theo chiều dọc, rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong phải tạo thành vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong, dừng bút trên đường kẻ 5.
- Giáo viên chốt ý: Khi viết chữ hoa D, chúng ta viết liền mạch, không dừng bút để được chữ hoa D đẹp, không bị gãy nét.
- Giáo viên viết mẫu chữ D cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con.
- Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.

Việc 3: Hướng dẫn viết câu ứng dụng

- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.

Dân giàu nước mạnh.

- Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.
- Giúp học sinh hiểu nghĩa câu ứng dụng: **Dân giàu nước mạnh** là nhân dân giàu có thì đất nước hùng mạnh.
- Hướng dẫn HS quan sát nhận xét:
 - + Các chữ D, h cao mấy li?
 - + Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?
 - + Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?

+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?

Giáo viên lưu ý: Chữ **D** và **â** không nối liền nét, nhưng khoảng cách giữa **â** và **D** gần hơn và nhỏ hơn khoảng cách bình thường.

- Giáo viên viết mẫu chữ **Dân** (cỡ vừa và nhỏ).
- Luyện viết bảng con chữ **Dân**

- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.

đọc và nét cong phải nối liền nhau.

- Học sinh lắng nghe.

- Lắng nghe

- Học sinh lắng nghe, ghi nhớ.

- Quan sát và thực hành

- Lắng nghe

- Quan sát

- Học sinh đọc câu ứng dụng

- Lắng nghe

+ Cao 2 li rưỡi.

+ Các chữ **â, n, i, a, u, n, u, o, c** có độ cao bằng nhau và cao 1 li.

+ Dấu huyền trên chữ cái **a** trong chữ **giàu**, dấu sắc trên chữ cái **o** trong chữ **nước**, dấu nặng đặt dưới chữ cái **a** trong chữ cái **mạnh**.

+ Khoảng cách giữa các chữ rộng bằng khoảng 1 con chữ.

- Quan sát.

- HS viết chữ **Dân** trên bảng con.

- HS chia sẻ cách viết đúng, đẹp trước lớp

- Lắng nghe và thực hiện

3. HĐ thực hành viết trong vở: (15 phút)

***Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.

***Cách tiến hành:**

Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.

- Giáo viên nêu yêu cầu viết:
- + 1 dòng chữ **D** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ
- + 1 dòng chữ **Dân** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ
- + 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ
- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.
- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.

- Quan sát, lắng nghe

- Lắng nghe và thực hiện

Việc 2: Viết bài:

- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên.
 - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm.
- Lưu ý quan sát, theo dõi và giúp đỡ đối tượng HS viết chưa đẹp*

- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.

5. Hoạt động vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Nêu lại độ cao và các nét chữ hoa D.
- Viết chữ hoa D đúng mẫu chữ.

6. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)

- Viết chữ D hoa theo kiểu chữ sáng tạo.
- Về nhà tự luyện viết thêm cho đẹp.
- Yêu cầu HS về hoàn thành nốt bài viết.
- Chuẩn bị: *Chữ hoa Đ*

TOÁN HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH TỨ GIÁC

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Nối được các điểm có hình chữ nhật, hình tứ giác.
- 2. Kỹ năng:** Nhận dạng được và gọi đúng tên hình chữ nhật, hình tứ giác.
- 3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, khoa học. Yêu thích hình học.
*Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (a,b)

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

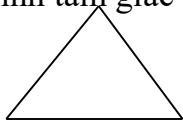

- Giáo viên: Một số miếng bìa (nhựa) hình chữ nhật, hình tứ giác.
- Học sinh: Bộ đồ dùng học toán, sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 học sinh lên bảng đặt tính rồi tính. $18+35$ $78 + 9$ $38+14$ $28 + 17$ - Yêu cầu học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - TBVN hát bài <i>Các hình cơ bản</i> GV kết nối với ND bài mới và ghi đầu bài lên bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 học sinh làm bảng lớp, dưới lớp làm bảng con. - Học sinh nhận xét. - Lắng nghe. - Học sinh hát. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)	
* Mục tiêu: Nhận dạng được và gọi đúng tên hình chữ nhật, hình tứ giác.	
* Cách tiến hành: HHD Cả lớp	
<p>Việc 1: Giới thiệu hình chữ nhật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên dán (treo) lên bảng 1 miếng bìa hình chữ nhật: /?/Đây là hình gì?. - Giáo viên yêu cầu học sinh lấy trong bộ đồ dùng 1 hình chữ nhật. - Giáo viên vẽ lên bảng hình ABCD và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Đây là hình gì? + Hãy đọc tên hình? + Hình có mấy đỉnh? + Đọc tên các hình chữ nhật có trong phần bài học? + Hình chữ nhật giống hình nào đã học? <p>Việc 2: Giới thiệu hình tứ giác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hỏi các câu hỏi tương tự như trên. - Giáo viên nêu: các hình có 4 cạnh, 4 đỉnh được gọi là hình tứ giác. - Hỏi: Có người nói hình chữ nhật cũng là hình tứ giác. Theo em như vậy đúng hay sai? Vì sao? - Hãy nêu tên các hình tứ giác trong bài. <p><i>Lưu ý đối tượng HS hạn chế</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - Đây là hình chữ nhật. - Học sinh tìm hình chữ nhật, để trước mặt bàn và nêu: Hình chữ nhật. - Hình chữ nhật. - ABCD. - 4 đỉnh. - Hình chữ nhật ABCD, MNPQ, EGHI. - Gần giống hình vuông. - Học sinh lắng nghe và trả lời. - Học sinh theo dõi - Học sinh trả lời theo suy nghĩ của mình. - ABCD, MNPQ, EGHI, CDEG, PQRS, HKMN.
3. HĐ thực hành: (14 phút)	
* Mục tiêu:	
- Nhận dạng được và gọi đúng tên hình chữ nhật, hình tứ giác.	
- Nói được các điểm có hình chữ nhật, hình tứ giác.	
* Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> *GV giao nhiệm vụ cho HS làm bài - GV nhắc HS đọc kĩ YC bài, lưu ý Hs dùng bút chì nối các điểm để tạo hình theo YC - GV trợ giúp HS M1, phỏng vấn HS M4 -TBHT điều hành HĐ chia sẻ: 	-HS thực hiện nhiệm vụ theo YC

<p>Bài 1: Cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh đọc yêu cầu. - Yêu cầu học sinh tự làm bài. - Giáo viên nhận xét chung. <p>Bài 2: Cá nhân – Cặp đôi- Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề và suy nghĩ làm bài. - Thảo luận nhóm đôi. - Gọi các nhóm báo cáo, chia sẻ trước lớp: Cách làm và kết quả. - GV đánh giá phần chia sẻ của HS. - <i>Giúp đỡ để học sinh M1, M2 hoàn thành bài tập</i> 	<p>*Dự kiến ND chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu yêu cầu của bài: Dùng thước và bút nổi điểm để có hình chữ nhật, hình tứ giác. - Học sinh làm bài. - Báo cáo trước lớp: <ul style="list-style-type: none"> a. Hình chữ nhật ABCD. b. Hình tứ giác được nối là hình MNPQ. - Lắng nghe. - Cá nhân suy nghĩ làm bài vào bảng con. - Chia sẻ cách làm và kết quả trước lớp. <p>*Dự kiến KQ chia sẻ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1 hình tứ giác. 2 hình tứ giác.
<p>4. HĐ ứng dụng, vận dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình chữ nhật và hình tứ giác có mấy cạnh, có mấy đỉnh? - Tìm các vật có dạng hình chữ nhật và hình tứ giác có xung quanh lớp học 	
<p>5. HĐ sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Thi vẽ hình <p>GV đưa ra một số hình, chẳng hạn: Kẻ thêm một đoạn thẳng để được:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2 hình tam giác và 1 tứ giác. 1 tứ giác, 2 hình tam giác <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét tiết học - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Làm lại các bài tập sai. Xem trước bài: “<i>Bài toán về nhiều hơn</i>” 	

THỦ CÔNG

BÀI 3: GẤP MÁY BAY ĐUÔI RỜI (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Gấp được máy bay đuôi rời hoặc một đồ chơi tự chọn đơn giản, phù hợp .
- Với học sinh khéo tay: Gấp được máy bay đuôi rời hoặc một đồ chơi tự chọn. Sản phẩm sử dụng được.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh đôi bàn tay khéo léo. Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh hứng thú và yêu thích gấp hình; giữ vệ sinh lớp sạch sẽ.

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:
 - + Một máy bay đuôi rời gấp bằng giấy thủ công khổ to.
 - + Quy trình gấp máy bay, giấy thủ công.
- Học sinh: Giấy thủ công, bút màu.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBVN cho lớp hát bài - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học. - Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát bài: <i>Đôi bàn tay khéo léo.</i> - Học sinh báo cáo - Học sinh quan sát
2. HĐ quan sát và nhận xét: (10 phút)	
<p>*Mục tiêu: Học sinh nắm được cấu tạo và quy trình gấp máy bay đuôi rời.</p> <p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân -> Nhóm -> Cả lớp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chiếc máy bay đuôi rời hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Trên tay cô cầm vật gì? + Máy bay gồm những bộ phận nào? + Máy bay được bằng gì, gấp bởi hình gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Máy bay đuôi rời. + Gồm đầu, thân, cánh và đuôi máy bay. + Được gấp bằng giấy. Từ hình chữ nhật sau đó gấp tạo hình vuông.
3. HĐ thực hành: (15 phút)	
<p>*Mục tiêu: Gấp được máy bay đuôi rời. Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên treo quy trình gấp. <p>Bước 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gấp chéo tờ giấy hình chữ nhật theo đường dấu. Gấp ở H1a sao cho cạnh ngắn trùng với cạnh dài được H1b. - Gấp đường dấu giữa ở H1b (chú ý miết mạnh để tạo nếp gấp). Sau đó mở tờ giấy ra và cắt theo đường nếp gấp được 1 hình vuông, một hình chữ nhật. <p>Bước 2: Gấp đầu và cánh máy bay:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gấp đôi tờ giấy hình vuông theo đường chéo được hình tam giác (H3a). Gấp đôi theo đường dấu gấp ở H3a để lấy đường dấu giữa rồi mở ra được H3b. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe và theo dõi cách làm. -HS trao đổi quy trình gấp máy bay đuôi rời. -HS chia sẻ các bước gấp máy bay đuôi rời. - Học sinh nhắc lại các bước. - Học sinh thực hiện trên giấy nháp (Nhóm 4).